

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Contrato n.º: HDLD-047/2025/<SPX> — Hà Nội, 3/1/2025

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Contrato de trabajo · conforme al Código Laboral de 2019 y al Decreto 145/2020/ND-CP sobre condiciones de trabajo y relaciones laborales

Conforme a: el Código Laboral de 2019 (Ley n.º 45/2019/QH14); el Decreto 145/2020/ND-CP; el Decreto 152/2020/ND-CP sobre trabajadores extranjeros en Vietnam; y el acuerdo de ambas partes,

EL EMPLEADOR (PARTE A)

CÔNG TY TNHH <SPECIMEN> VIETNAM Sociedad
Ông <SPECIMEN> — Tổng Giám đốc Representado/a por
01 SPECIMEN 58 Código fiscal
Tầng 12, Tòa nhà <SPECIMEN> Tower, số 88 Láng Hạ, Q.
Đống Đa, TP. Hà Nội Dirección

EL TRABAJADOR (PARTE B)

Ông JEAN <SPECIMEN> ALEXANDRE
Pháp (France) — cá nhân nước ngoài Nacionalidad
00 SPECIMEN 00 N.º de pasaporte
00 SPECIMEN 25/GPLĐ — Số LĐTBXH TP. Hà Nội, hiệu
lực đến 2/1/2027 N.º de permiso de trabajo

CLÁUSULAS DEL CONTRATO

① Điều 1. Loại hợp đồng và thời hạn

Loại hợp đồng: xác định thời hạn 24 tháng, từ ngày 03/01/2025 đến hết ngày 02/01/2027, theo Điều 20 Bộ luật Lao động 2019. Thời gian thử việc đã hoàn thành trước ngày ký hợp đồng này.

② Điều 2. Công việc và địa điểm làm việc

Chức danh: Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh (Business Development Manager). Địa điểm làm việc: trụ sở Bên sử dụng lao động nêu trên và các địa điểm khác theo phân công công việc.

③ Điều 3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

Thời giờ làm việc: 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần (thứ Hai – thứ Sáu, 08:30–17:30). Nghỉ hằng năm: 12 ngày phép/năm theo Điều 113 Bộ luật Lao động 2019, cộng các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

④ Điều 4. Tiền lương, phụ cấp và hình thức trả lương

Mức lương: 52.000.000 đ/tháng (lương gross) + phụ cấp nhà ở 8.000.000 đ/tháng + phụ cấp đi lại 3.000.000 đ/tháng. Hình thức trả lương: chuyển khoản, vào ngày 05 hằng tháng. Xét nâng lương hằng năm theo kết quả đánh giá công việc.

⑤ Điều 5. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

Hai bên tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc trên mức lương ghi tại Điều 4, kể từ tháng lương đầu tiên, theo Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị định 145/2020/NĐ-CP.

⑥ Điều 6. Giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài

Bên lao động đã được cấp Giấy phép lao động nêu tại phần thông tin các bên, do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. Hà Nội cấp, có hiệu lực trong suốt thời hạn hợp đồng, theo Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

⑦ Điều 7. Quyền và nghĩa vụ · Điều 8. Chấm dứt hợp đồng và giải quyết tranh chấp

Các bên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Bộ luật Lao động 2019 và nội quy lao động của công ty. Hợp đồng chấm dứt khi hết hạn hoặc theo Điều 34–36 Bộ luật Lao động 2019; tranh chấp được giải quyết thương lượng, hòa giải viên lao động, hoặc Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội. [...]

POR EL EMPLEADOR

Firma, nombre completo

POR EL TRABAJADOR

Firma, nombre completo

<SPECIMEN>



<SPECIMEN>

Borrador con fines ilustrativos · specimen

El *Hợp đồng lao động* (Contrato de trabajo), cláusula por cláusula

Un empleo estable bajo un contrato de trabajo en regla es la prueba de ingresos que los bancos vietnamitas quieren ver antes de aprobar la hipoteca de un comprador extranjero. Las marcas ①–⑦ remiten al facsímil de la página anterior — las siete cláusulas que un gestor de hipotecas verifica primero. Documento specimen — datos ficticios.

1 Tipo y duración del contrato — Loại hợp đồng, thời hạn

Un **contrato de duración determinada de al menos 12 meses** (o indefinido) tranquiliza al prestamista de que el ingreso no es puntual. Un contrato que vence pocos meses después de la solicitud del préstamo debilita el expediente.

RED FLAG El contrato vence antes de los primeros vencimientos de amortización de la hipoteca, o se trata solo de un breve acuerdo de prueba u ocasional.

2 Puesto y lugar de trabajo — Chức danh, địa điểm làm việc

El **puesto y la dirección del empleador** deben coincidir con las nóminas y el permiso de trabajo que el banco también solicitará.

RED FLAG El puesto indicado en el contrato no coincide con el de las nóminas o los extractos bancarios.

3 Jornada laboral — Thời giờ làm việc

Un horario estándar a tiempo completo (no más de 48 h/semana) confirma que se trata de un **puesto asalariado regular**, y no de un trabajo a tiempo parcial o autónomo que los prestamistas descuentan.

RED FLAG El contrato describe únicamente horarios a tiempo parcial, de guardia o a destajo.

4 Salario y complementos — Tiền lương, phụ cấp

La cláusula que más escrutan los bancos: el **salario bruto mensual**, los posibles complementos de vivienda/transporte, y la fecha fija de pago. Los prestamistas suelen calcular el préstamo solo sobre el salario base, sin bonificaciones.

RED FLAG El salario aparece solo como un “ingreso total” global sin desglose, o se paga en efectivo sin rastro bancario.

5 Seguro social — BHXH, BHYT, BHTN

La prueba de que el **seguro social, de salud y de desempleo** se descuenta del salario declarado — los bancos cotejan esto con la libreta oficial de seguro del trabajador (sổ BHXH) para confirmar que el salario es real, y no solo el que figura sobre el papel.

RED FLAG Sin cláusula de seguro, o el salario base de cotización es muy inferior al salario declarado.

6 Permiso de trabajo — Giấy phép lao động

Para un empleado extranjero, un **permiso de trabajo** (giấy phép lao động) válido, mencionado en el contrato, es lo que hace que el empleo — y por tanto el ingreso — esté legalmente reconocido en Vietnam.

RED FLAG Sin número de permiso de trabajo, o un permiso que vence antes de que el plazo de la hipoteca exija su renovación.

7 Rescisión y ley aplicable — Chấm dứt hợp đồng, luật áp dụng

Motivos de rescisión claros y plazos de preaviso conforme al **derecho laboral vietnamita**, además del lugar de resolución de conflictos registrado, muestran que la relación es formal y exigible.

RED FLAG Rescisión dejada completamente abierta (“en cualquier momento, sin preaviso”), o regida por una ley extranjera sin sede vietnamita.